TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/DS-ST
Ngày 25-8-2020
"*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiền và Nguyễn Xuân Thùy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 223/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc:*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐST-DS ngày 10-6-2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Tổ 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông - *Có mặt*

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình A, sinh năm: 1980 và chị Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – *Vắng mặt.*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Ngọc N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông - *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/02/2019 vợ chồng tôi có cho vợ chồng anh Nguyễn Đình A và chị Nguyễn Thị Mỹ C vay số tiền 170.000.000đồng có giấy tờ viết tay thời gian trả nợ 02 tháng, lãi suất thỏa thuận. Khi vay mượn nhận tiền tại nhà tôi, tôi là người trực tiếp giao tiền cho vợ chồng anh C. Khoảng cuối tháng 4/2019 anh Nguyễn Anh T bạn anh Nguyễn Đình A trả trực tiếp anh N số tiền 20.000.000đồng và giữa tháng

5/2019 anh Nguyễn Anh T chuyển khoản trả anh N chồng tôi số tiền 30.000.000đồng qua tài khoản của anh N. Về lãi suất đến nay chưa trả. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh A chị C phải trả số tiền còn nợ gốc là 120.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật, cụ thể lãi suất 1,5%/ tháng tính từ ngày vay đến nay trên số tiền gốc 120.000.000đ

Trong quá trinh giải quyết bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C trình bày: Ngày 17/02/2019 vợ chồng tôi có vay của vợ chồng chị Bùi Thị D và anh Lương Ngọc N số tiền 170.000.000đồng có giấy tờ viết tay, thời gian trả nợ 02 tháng, lãi suất thỏa thuận một tháng 9.000.000đồng của số 170.000.000đồng, nhận tiền tại nhà chị D. Đến nay đã trả tiền lãi 18.000.000đồng chị D và anh N nhận nhưng không làm giấy tờ. Khoảng cuối tháng 4/2019 anh Nguyễn Anh T là bạn tôi trả trực tiếp anh N số tiền 20.000.000đồng. Đến khoảng giữa tháng 5/2019 anh Nguyễn Anh T chuyển khoản trả ông N số tiền 30.000.000đồng qua tài khoản của ông N. Ngày 12/6/2019 tôi trả số tiền 40.000.000đồng anh N, nhận tại nhà tôi khi trả không có giấy tờ gì. Nay chị D khởi kiện yêu cầu trả số tiền gốc còn nợ 120.000.000đồng tôi không đồng ý, hiện chỉ nợ số tiền gốc là 98.000.000đồng, cụ thể: Tôi đã trả 90.000.000đ, trong đó 18.000.000đ lãi suất. Nay tôi chỉ chấp nhận trả số tiền còn nợ 98.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật

Trong quá trình giải quyết người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Ngọc N trình bày: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Nguyễn Đình A vay số tiền của gia đình tôi 170.000.000đồng , vợ chồng chị C, anh A đã trả 02 lần tiền cụ thể anh T bạn ông A trả thay anh A chuyển khoản 30.000.000đồng vào tài khoản của tôi và trả tiền mặt 20.000.000đồng là đúng. Đối với số tiền 40.000.000đồng theo chị C khai đã trả là không đúng vì vợ chồng tôi đến nhà anh A chị C đòi nhiều lần nhưng chị C tránh mặt không trả nay quan điểm của tôi yêu cầu Tòa án giải theo quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thiết lập hồ sơ, thu thập chứng cứ đưa vụ án ra xét xử theo đúng theo quy định của pháp luật. HĐXX đúng thành phần, đảm bảo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nguyên đơn 120.000.000đ tiền gốc và lãi theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 120.000.000đ *(Một trăm hai mươi triệu đồng)* tiền gốc và lãi suất; khi viết giấy vay tiền có thỏa thuận thời hạn trả. Tuy nhiên bị đơn vi phạm cam kết trả nợ nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu trả số tiền nêu trên,

quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời điểm khởi kiện bị đơn trong vụ án có địa chỉ thường trú tại thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đình A có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với chị Nguyễn Thị Mỹ C Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do chính đáng. Do vậy, Toà án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[3]. *Về nội dụng:* Xét yêu cầu của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn số tiền gốc 170.000.000đồng, nguyên đơn đã thừa nhận bị đơn trả 02 lần với số tiền 50.000.000đ nên không cần phải chứng minh. Đối với số tiền 40.000.000đ bị đơn cho rằng đã trả nhưng không làm giấy tờ gì và trong quá trình giải quyết không chứng minh được nên không có căn cứ để chấp nhận. Do vậy, HĐXX xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 120.000.000đ tiền gốc là có căn cứ.

[4]. Về lãi suất: Qúa trình giải quyết bị đơn cho rằng đã trả 18.000.000đ tiền lãi nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận. Tại phiên toà nguyên đơn yêu cầu 1,5%/ tháng tính từ ngày 18/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (25/8/2020) trên 120.000.000đ tiền gốc hiện bị đơn còn nợ là phù hợp với quy định. Như vậy lãi suất cụ thể là 18 tháng 07 ngày, cụ thể: 120.000.000đ x 1,5% x 18 tháng 07 ngày = 32.820.000đ

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ, tài liệu mà các đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 120.000.000đ *(Một trăm hai mươi triệu đồng)* tiền gốc và 32.820.000đ *(Ba hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)* tiền lãi là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[7]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của chị Bùi Thị D đối với anh Nguyễn Đình A và chị Nguyễn Thị Mỹ C.

Buộc anh Nguyễn Đình A và chị Nguyễn Thị Mỹ C phải trả cho chị Bùi Thị D và anh Lương Ngọc N số tiền 152.820.000đ *(Một trăm năm mươi hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)*, trong đó 120.000.000đ *(Một trăm hai mươi triệu đồng)* tiền gốc và 32.820.000đ *(Ba hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)* tiền lãi.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thi hành án trên số tiền chậm trả.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đình A và chị Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu 7.641.000đ *(Bảy triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Bùi Thị D được nhận lại số tiền 4.100.000đ *(Bốn triệu một trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003163 ngày 09 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khiêm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.